TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:221 /2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/6/2021
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Mừng.

2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 về trông chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc H – sinh năm 1987; Nơi cư trú: 111 ấp KQ2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu Đ – sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp KQ2, xã KT, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc H trình bày: Bà và ông Đ do quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống thường xuyên bất hòa, mâu thuẫn không thể giải quyết được nguyên nhân do không tôn trọng nhau, cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không được và không còn chung sống từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hữu Đ.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Kim A, sinh ngày 18/3/2008 và Lê Thị Minh H1, sinh ngày 19/7/2012, hiện bà đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gởi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: bà H và ông Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, nguyên nhân do cả hai không tôn trọng nhau, nhận thấy tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn, ông Đ không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc bà H yêu cầu xin ly hôn với ông Đ là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Kim A, sinh ngày 18/3/2008 và Lê Thị Minh H1, sinh ngày 19/7/2012, hiện bà H đang nuôi dưỡng, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con chung tên Minh H1, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, đồng ý để ông Đ nuôi cháu Kim A, ông Đ không có ý kiến phản đối đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H; tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã KT, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2].Về nội dung tranh chấp

Bà Lê Thị Ngọc H và ông Lê Hữu Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà H trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng nhau, đến cuối năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà H yêu cầu ly hôn và triệu tập ông Đ tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng

cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông Đ vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ năm cuối năm 2019 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về quan hệ con chung: Bà H trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Kim A, sinh ngày 18/3/2008 và Lê Thị Minh H1, sinh ngày 19/7/2012 hiện do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Minh H1, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đồng ý để cháu Kim A cho ông Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Nguyện vọng cháu Minh H1 mong muốn được sống với bà H, cháu Kim A mong muốn được sống với ông Đ. Vì vậy nghĩ nên giao cho bà H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Minh H1, ông Đ được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim A cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Bà H trình bày không có.

[6] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc H xin ly hôn ông Lê Hữu Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 158 ngày 12 tháng 10 năm 2011 do Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Bà Lê Thị Ngọc H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Minh H1, sinh ngày 19/7/2012. Ông Lê Hữu Đ được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Kim A, sinh ngày 18/3/2008. Bà Lê Thị Ngọc H phải giao cháu Lê Thị Kim A cho ông Lê Hữu Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà H, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Bà Lê Thị Ngọc H, ông Lê Hữu Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H, ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà H, ông Đ phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Ngọc H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0002230 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 30/3/2021.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Kiến Thành, Chợ Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình